ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MỎ CHÈ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 46 /QĐ-UBND	*Mỏ Chè, ngày 06 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Phường Mỏ Chè Quý 1 năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MỎ CHÈ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của Ban tài chính xã;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường Mỏ Chè Quý I năm 2022.

(Có phụ biểu kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ủy ban nhân dân TP;
- Phòng Tài chính TP;
- Đảng ủy p;
- HĐND p;
- Các TDP;
- Lưu: VP;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thái Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG MỎ CHÈ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN
Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách
Phường Mỏ Chè Quý I năm 2022

Hôm nay, hồi 8h00 ngày 06/04/2022

Tại: Trụ sở UBND phường Mỏ Chè

Đã tiến hành lập biên bản công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường Mỏ Chè quý 1 năm 2022 bằng hình thức: Niêm yết tại trụ sở cơ quan.

Thành phần lập biên bản:

Chúng tôi gồm:

Ông Nguyễn Thái Hà - Chủ tịch UBND phường

Bà Đào Thanh Phương – Công chức văn phòng - thống kê

Bà Dương Thị Vân Anh – Công chức Tài chính kế toán

Có sự chứng kiến của:

Ông Vũ Văn Quý – Công chức tư pháp – hộ tịch

Ông Nguyễn Đức Thành – Chủ tịch mặt trận tổ quốc

Lập biên bản về việc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường Mỏ Chè quý 1 năm 2022.

Biên bản lập xong hồi 9h45 phút cùng ngày. Biên bản đã đọc lại cho mọi người nghe, nhất trí, ký tên.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN** *(Ký, ghi rõ họ tên)*
	Đào Thanh Phương
KẾ TOÁN NGÂN SÁCH *(Ký, ghi rõ họ tên)*	
Dương T Vân Anh	

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MỎ CHÈ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc kết thúc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Phường Mỏ Chè quý 1 năm 2022

Hôm nay, hồi 8h00 ngày 30 / 04 /2022

Tại: Trụ sở UBND phường Mỏ Chè

Đã tiến hành lập biên bản kết thúc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường Mỏ Chè quý 1 năm 2022 bằng hình thức: Niêm yết tại trụ sở cơ quan.

Thành phần lập biên bản:

Chúng tôi gồm:

Ông Nguyễn Thái Hà - Chủ tịch UBND phường

Bà Đào Thanh Phương – Công chức văn phòng - thống kê

Bà Dương Thị Vân Anh – Công chức Tài chính kế toán

Có sự chứng kiến của:

Ông Vũ Văn Quý – Công chức tư pháp – hộ tịch

Ông Nguyễn Đức Thành – Chủ tịch mặt trận tổ quốc

Lập biên bản về việc kết thúc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường Mỏ Chè quý 1 năm 2022.

Biên bản lập xong hồi 9h45 phút cùng ngày. Biên bản đã đọc lại cho mọi người nghe, nhất trí, ký tên.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN** *(Ký, ghi rõ họ tên)*
KẾ TOÁN NGÂN SÁCH *(Ký, ghi rõ họ tên)*	Đào Thanh Phương
Dương T Vân Anh	

UBND Xã: Mỏ Chè **Biểu số 113/CK TC - NSNN**

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	**TỔNG SỐ THU**	**1.851.210**	**1.695.663**	**91,60**
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	210.000	42.747	20,36
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	327.300	191.736	58,58
3	Thu bổ sung	1.313.910	1.461.181	111,21
	- Bổ sung cân đối ngân sách	*1.313.910*	*1.313.910*	*100,00*
	- Bổ sung có mục tiêu		*147.271*	
4	Thu chuyển nguồn			
II	**TỔNG SỐ CHI**	**4.577.000**	**1.140.730**	**24,92**
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	4.487.000	1.140.730	25,42
3	Dự phòng	90.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

UBND Xã: Mỏ Chè **Biểu số 114/CK TC - NSNN**

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	**6.141.910**	**1.851.210**	**4.382.934**	**1.695.663**	**71,36**	**91,60**
I	**Các khoản thu 100%**	**270.000**	**210.000**	**43.195**	**42.747**	**16,00**	**20,36**
1	Phí, lệ phí	150.000	150.000	42.747	42.747	28,50	28,50
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			448			
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	120.000	60.000				
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**4.558.000**	**327.300**	**2.878.559**	**191.736**	**63,15**	**58,58**
1	Các khoản thu phân chia	919.000	230.900	531.130	174.996	57,79	75,79
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	245.000	73.500	199.917	59.975	81,60	81,60
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	100.000	100.000	91.000	91.000	91,00	91,00
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	574.000	57.400	240.214	24.021	41,85	41,85
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	3.639.000	96.400	2.347.429	16.740	64,51	17,36
2.1	Thu tiền sử dụng đất			1.268.447			
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng	964.000	96.400	167.397	16.740	17,36	17,36
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	2.675.000		911.585		34,08	
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
IV	**Thu chuyển nguồn**						
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**						

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**1.313.910**	**1.313.910**	**1.461.181**	**1.461.181**	**111,21**	**111,21**
1	Thu bổ sung cân đối	1.313.910	1.313.910	1.313.910	1.313.910	100,00	100,00
2	Thu bổ sung có mục tiêu			147.271	147.271		

UBND Xã: Mỏ Chè

Biểu số 115/CK TC - NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	**4.587.000**		**4.587.000**	**1.140.730**		**1.140.730**	**24,87**		**24,87**
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế				113.969		113.969			
4	Chi văn hóa, thông tin	35.000		35.000	19.200		19.200	54,86		54,86
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục, thể thao	25.000		25.000	13.200		13.200	52,80		52,80
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế	35.000		35.000	30.142		30.142	86,12		86,12
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.392.000		4.392.000	758.579		758.579	17,27		17,27
10	Chi cho công tác xã hội	10.000		10.000	32.100		32.100	321,00		321,00
11	Chi khác				173.541		173.541			
12	Dự phòng	90.000		90.000						
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									